TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 73/2018/HS-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư
2. Ông Nguyễn Văn Bảng

Thư ký phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại Trại tạm giam- Công an thànhỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 202/2017/TLST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

- Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố T, phường X, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân M, sinh năm 1960 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; các tiền án:

+ Tại bản án số 09/2012/HSST ngày 12/01/2012, Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tài sản trộm cắp có giá trị 10.000.000 đồng; thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2011.

+ Tại bản án số 38/2012/HSST ngày 21/02/2012, Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với bản án số 09/2012/HSST ngày 12/01/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 09 tháng; thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2011.

+ Tại bản án số 263/2014/HSST ngày 28/11/2014, Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2014.

+ Tại bản án số 63/2015/HSST ngày 11/9/2015, Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tài sản trộm cắp dưới 2 triệu đồng, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2015.

+ Tại bản án số 204/2016/HSST ngày 19/12/2016, Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tài sản trộm cắp có giá trị là 810.000 đồng. Ra trại ngày 23/9/2017.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 17/QĐ-XPHC ngày 16/7/2008, Công an xã X, Thành phố B xử phạt 75.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

+ Tại bản án số 20/2009/HSST ngày 17/02/2009, Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tài sản trộm cắp có giá trị là 12.000.000 đồng.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thànhỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang

(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Trung T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 18, đường C, phường T, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Hà Văn Q, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ki ốt số 2, chợ Q, phường X, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang

(Vắng mặt tại phiên tòa)

4. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang

(Vắng mặt tại phiên tòa)

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/11/2017, Nguyễn Xuân T sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố T, phường X, Thành phố B đi bộ một mình đến nhà chị Nguyễn Thị V sinh năm 1986 trú tại tổ dân phố H, phường T, Thành phố B để gặp chị V xin tiền (T là bạn anh Thân Văn T là chồng cũ chị V). Khi đến nơi, thấy chị V không có nhà, cửa chính và cửa sổ đều khóa, lúc này trời tối, xung quanh không có người nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị V trộm cắp tài sản. T nhặt lấy một thanh gỗ ở sân nhà chị V, dùng thanh gỗ đưa vào khe hở giữa hai cánh cửa sổ sau đó dùng hai tay bẩy theo hướng từ trái sang phải làm cánh cửa gỗ bật ra. T tiếp tục lấy thanh gỗ đưa vào chấn song sắt khung cửa sổ, dùng tay bẩy theo hướng từ trên xuống dưới làm cho thanh sắt chấn song cửa sổ gẫy, rơi vào trong nền nhà. Chỗ chấn song cửa sổ gẫy tạo T ô thoáng. T chui qua ô thoáng đó vào trong nhà lục soát, trộm cắp được các tài sản bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV7 Mobile, vỏ màu xanh- trắng, 01 chiếc túi xách màu đen nhãn hiệu AQUIP, bên trong túi xách có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu SONY VAIO, vỏ màu xám; 01 chiếc sạc nguồn máy tính nhãn hiệu Sony màu đen; 01 con chuột máy tính màu trắng. T đem các tài sản trộm cắp được theo ô thoáng cửa sổ thoát ra ngoài. Khi đang đi ra ngoài ngõ vào nhà chị V thì T nhìn thấy ông Nguyễn Văn M sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố H, phường T là bố đẻ chị V đang đi bộ. T giấu chiếc túi xách màu đen ở bụi cây chuối ở rìa đường rồi quay ra gặp ông M. Khi ông M hỏi là "đi đâu đấy" thì T trả lời "cháu vào nhà chị V chơi", ông M nói Vân không có nhà. Sau đó ông M đi về nhà còn T đi bộ đến khu vực Nhà thi đấu Phân đạm Bắc Giang thì gọi điện thoại cho bạn ngoài xã hội là Lê Trung T1 sinh năm 1980 trú tại số nhà 18, đường C, phường T, Thành phố B nhờ T1 đưa đi bán máy tính. Khoảng 21 giờ cùng ngày 11/11/2017, T1 đi xe mô tô đến thì T nói "em có chiếc máy tính xách tay, anh xem có chỗ nào đưa em đi bán". Khi T1 hỏi máy tính ở đâu thì T nói "Em mượn của người quen", T1 đồng ý đưa T đi bán máy tính. T bảo T1 trở đi đến đầu ngõ nhà chị V thì đỗ lại, T đi vào trong ngõ còn T1 đứng đợi bên ngoài. T đi đến vị trí cất giấu lấy chiếc túi xách quay ra bảo T1 đi về. Trên đường về, T bảo T1 kiểm tra hộ xem máy tính có sử dụng được không. T1 cầm máy về nhà kiểm tra thấy máy tính vẫn mở được nên T1 mang ra trả lại T. Sau đó, T cầm máy tính đi về khuôn viên gần Nhà hàng Hải Đăng cất giấu ở đó, còn chiếc điện thoại trộm cắp được T tháo 02 chiếc sim vứt đi. Đến khoảng 08 giờ ngày 12/11/2017, T đến chỗ cất giấu lấy chiếc máy tính sau đó điện thoại bảo T1 đến đón và nhờ đưa đến Cửa hàng điện thoại Quảng Hương ở ki ốt số 02, chợ Q, phường X. Tại đây, T bán chiếc máy tính cho anh Q được 2.500.000 đồng. Khi bán máy tính, T không nói cho anh Q biết đó là tài sản

do phạm tội mà có. Trên đường về, T cho T1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV7 Mobile để sử dụng, số tiền bán máy tính có được, T chi tiêu hết 2.260.000 đồng, còn lại 240.000 đồng để ở trong người.

Ngày 12/11/2017, chị Nguyễn Thị V trình báo Công an thành phố B. Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

- Hiện trường xảy ra vụ việc tại số nhà 4, tổ dân phố Hướng, phường T, Thành phố B. Hướng Đông Bắc và Tây Bắc là bãi đất trống, cây cối um tùm, hướng Tây Nam là ao nước, phía Đông Nam là số nhà 6. Số nhà 4 là nhà cấp 4, được thiết kế gồm hai gian, gian phía Đông Nam là phòng ngủ, gian phía Tây Bắc là phòng khách. Gian phòng phía Đông Nam được lát nền gạch hoa, có kích thước (5,2x2,8)m, có cửa ra vào hướng Tây Nam, loại cửa kéo sang trái bằng kim loại, kích thước (1,92x0,78)m, có cửa sổ hướng Tây Nam, bên ngoài cửa sổ gồm 02 cánh gỗ mở ra ngoài, bên trong là kính có kích thước (1,03x0,7)m. Tại vị trí sát tường Tây Nam, cách cửa ra vào 1,15m phát hiện 01 tủ gỗ có kích thước (1,2x1,8x0,5)m, gồm hai cánh hướng Đông Nam mở ra ngoài và ba ngăn kéo hướng Tây Bắc kéo ra ngoài, một cánh hướng Tây Bắc mở sang hướng Tây Bắc.

- Gian phòng phía Tây Bắc có kích thước (4,8x3,8)m, có cửa ra vào hướng Đông Nam gồm hai cánh kim loại mở ra ngoài, mỗi cánh có kích thước (55x211)cm. Cửa hướng Đông Nam thông sang gian phòng ngủ gồm một cánh bằng kính, kim loại kéo sang hướng Đông Bắc có kích thước (80x210)cm. Cửa sổ hướng Tây Nam kích thước (88x132)cm, gồm hai cánh gỗ mở ra ngoài ở phía ngoài và thanh chắn bằng sắt ở phía trong, cửa sổ cách đất 0,75m. Tại vị trí trên cửa sổ gẫy khuyết chắn song số ba từ dưới lên, tạo thành khoảng không kích thước (23x35)cm. Tại vị trí sát tường Đông Nam, cách tường Đông Bắc 1,2m phát hiện 01 thanh sắt dài 33cm, hình lăng trụ, mặt cắt kích thước (1x1)cm. Mở rộng khám nghiệm ra khu vực quanh nhà, tại vị trí phía Tây Nam sân trước nhà phát hiện một thanh gỗ dài 1m, kích thước mặt cắt là (3,5x4)cm, hai đầu thanh gỗ cách góc nhà Tây Nam, Đông Nam lần lượt là 1,3m và 1,6m, trên thanh gỗ tại vị trí cách một đầu 4cm và 14cm phát hiện hai vết hằn gỗ cách nhau 10cm, ở vị trí đối diện nhau. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 thanh sắt và 01 thanh gỗ nêu trên.

Cùng ngày 12/11/2017, Cơ quan điều tra đã thu giữ dữ liệu camera giám sát của gia đình chị V, trong đó có đoạn ghi lại hình ảnh Nguyễn Xuân T trộm cắp tài sản.

Ngày 12/11/2017, Nguyễn Xuân T đến Công an thành phố B đầu thú và giao nộp các đồ vật tài sản gồm: số tiền 240.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng; 01 mũ lưỡi trai màu đen nhãn nhiệu VIETJET AIR.COM; 01 áo khoác gió màu đỏ trắng. Đối với 02 chiếc

sim điện thoại, T khai không nhớ vứt ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cùng ngày 12/11/2017, anh Hà Văn Q đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc túi xách màu đen; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu SONY VAIO, vỏ màu đen; 01 gấy mua bán máy tính đề ngày 12/11/2017 đề tên người bán là Nguyễn Xuân T. Cơ quan điều tra đã kiểm tra dữ liệu chiếc máy tính xách tay do anh Q giao nộp, kết quả trong máy tính có lưu một thư mục gồm 01 file ảnh của chị V.

Ngày 13/11/2017, Lê Trung T1 đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 dây xạc nguồn máy tính xách tay nhãn hiệu Sony AC ADAPTER 19.5V, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV7 Mobile, vỏ màu xanh trắng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐG ngày 14/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố B kết luận:

- 01 chiếc máy tính xách tay Sony Vaio, có dây xác nguồn nhãn hiệu Sony AC ADAPTER 19.5V kèm theo, màu xám, số model PCG-71213M; VPCEB4J1E; cấu hình CPU Pentiun, đã qua sử dụng có giá trị là 13.000.000 đồng.

- 01 chuột điều khiển Logitich có dây, màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị là 250.000 đồng.

- 01 chiếc túi xách đựng máy tính màu đen Aquip kích thước (40x08x30)cm, đã qua sử dụng có giá trị 100.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV7-Monile, vỏ màu xanh-trắng, đã cũ qua sử dụng có giá trị 100.000 đồng.

- 01 chiếc sim thuê bao di động Viettel: 09777480467 có giá trị 50.000 đồng.

- 01 chiếc sim thuê bao di động Viettel: 01632309988 có giá trị 50.000 đồng.

Tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 13.550.000 đồng.

Ngày 29/11/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chị V các tài sản đã thu giữ được, đến nay chị V không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với anh Hà Văn Q là người mua máy tính do T đem bán nhưng anh Q không biết đó là do T trộm cắp mà có, anh Q không yêu cầu bồi thường dân sự. Đối với Lê Trung T1 là người đưa T đi bán máy tính, nhận chiếc điện thoại T đưa cho nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 17/KSĐT ngày 27/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị V vắng mặt nhưng có lời khai như sau: ngày 11/11/2017 chị đi vắng, nhà chị ở tại tổ dân phố H, phường T, Thành phố B không có người ở nhà đã bị kẻ gian bẻ thanh sắt cửa sổ đột nhập vào lấy tài sản gồm:

- 01 chiếc máy tính xách tay Sony Vaio, có dây xác nguồn nhãn hiệu Sony AC ADAPTER 19.5V kèm theo, màu xám, số model PCG-71213M; VPCEB4J1E; cấu hình CPU Pentiun, đã qua sử dụng có giá trị là 13.000.000 đồng.

- 01 chuột điều khiển Logitich có dây, màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị là 250.000 đồng.

- 01 chiếc túi xách đựng máy tính màu đen Aquip kích thước (40x08x30)cm, đã qua sử dụng có giá trị 100.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV7-Monile, vỏ màu xanh-trắng, đã cũ qua sử dụng có giá trị 100.000 đồng.

- 01 chiếc sim thuê bao di động Viettel: 09777480467 có giá trị 50.000 đồng.

- 01 chiếc sim thuê bao di động Viettel: 01632309988 có giá trị 50.000 đồng.

Qua hệ thống camera giám sát của gia đình chị nhận ra người đột nhập vào nhà chị lấy tài sản là Nguyễn Xuân T (Thường gọi là T Mơ) là người chị quen qua chồng cũ của chị trước đây. Nay chị đã được nhận lại toàn bộ tài sản đã bị mất nên chị không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Trung T1 vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ như sau: khoảng 20 giờ ngày 11/11/2017 anh nhận được điện thoại của T hỏi anh có biết chỗ nào mua máy tính để đi bán. Khoảng 30 phút sau thì anh gặp T và chở T đi, khi đến khu phố Hướng, T bảo anh đợi T, còn T đi vào trong ngõ, khoảng 10 phút T ra mang theo một chiếc cặp màu đen. Anh tiếp tục chở T đi đến khu vực Cống Ngóc, phường T thì dừng lại kiểm tra trong cặp màu đen thấy có một máy tính nhãn hiệu Vaio màu xám, trong túi có chuột điều khiển dây màu trắng và một dây sạc màu đen. Anh đã khởi động máy tính nhưng không được nên đã bảo T phải sạc điện máy tính để kiểm tra xem có hỏng hay không. Sau đó cả hai cùng về nhà anh kiểm tra, nhưng T không vào nhà anh, còn anh vào nhà cắm sạc nguồn vào máy tính rồi khởi động thấy máy tính vẫn hoạt động nên anh lại cất máy tính cùng chuột điều khiển vào túi, nhưng quên không cất dây sạc nguồn vào túi rồi quay ra đưa túi cho T, do lúc đó đã muộn nên anh hẹn T sáng hôm sau đưa T đi bán. Khoảng 8 giờ ngày 12/11/2017

T gọi điện bảo anh đón đi bán máy tính, anh đã điều khiển xe máy của anh đón T tại khuôn viên nhà hàng Hải Đăng trên địa bàn phường T, Thành phố B, T bảo anh chở ra cửa hàng máy tính Quảng Hương ở khu vực ngã ba Q, phường X, Thành phố B. Tại đây, T bán chiếc máy tính cho chủ cửa hàng với giá 2.500.000 đồng, khi đó T cho anh một chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobile LV7 màu xanh trắng cũ không có sim bên trong. Đối với chiếc máy tính, điện thoại anh không biết do T lấy trộm mà có, khi T bán chiếc máy tính anh không được T chia cho đồng nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hà Văn Q vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ như sau: Sáng ngày 12/11/2017 tại cửa hàng điện thoại của nhà anh có hai nam thanh niên đến, anh nhận ra một người là T "Mơ" và một người quen biết do ở gần nhà anh. T có bảo anh về việc muốn bán chiếc máy tính, anh kiểm tra máy thì vẫn sử dụng được nên đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng, tôi có lập giấy mua bán để T ký nhận. Sau này cơ quan điều tra thông báo chiếc máy tính là vật chứng trong vụ án hình sự nên anh đã tự giao nộp cho cơ quan điều tra. Anh không yêu cầu T phải bồi thường dân sự cho anh trong vụ án này.

Người làm chứng là ông Nguyễn Văn M vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ như sau: tối ngày 11/11/2017 ông đi tập thể dục gần nhà thì gặp và nói chuyện với T "Mơ", lúc này T đi từ khu vực lối vào nhà chị V con gái ông, T nói vào nhà chị V nhưng ông không thấy T cầm theo tài sản gì nên có bảo là chị V không có nhà, sau đó ông thấy T đi bộ về phía bờ đê sông Thương, còn ông đi về nhà và nói chuyện này với bà V là vợ ông. Đêm ngày hôm đó thì ông được thông báo về việc nhà chị V mất tài sản.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị V vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ như sau: tối ngày 11/11/2017 ông M chồng bà đi thể dục về có nói chuyện với bà gặp T "Mơ" đi từ nhà con gái ông, bà là chị V ra. Sau đó bà có gọi điện báo cho chị V, chị V có nhờ sang kiểm tra nhà nhưng không thấy gì, đến 1 giờ 00 phút ngày 12/11/2017 chị V gọi điện thông báo nhà chị V mất trộm, qua kiểm tra chị V thông báo là T đã vào nhà chị lấy tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2, Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm

2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/11/2017

3, Về vật chứng: áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 240.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng; 01 mũ lưỡi trai màu đen nhãn nhiệu VIETJET AIR.COM; 01 áo khoác gió màu đỏ trắng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình lăng trụ dài 33 cm, kích thước (01x01) cm, 01 thanh gỗ dài 01m, kích thước (3,5x4)cm.

4, Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị cáo Thực hiện hành vi phạm tội trước 01/01/2018, các điều khoản tương ứng trong bộ Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 không có lợi hơn cho bị cáo. Do vậy, áp dụng các quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/11/2017, Nguyễn Xuân T có hành vi trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Sony Vaio, có dây sạc nguồn nhãn hiệu Sony; 01 chuột điều khiển Logitich có dây, màu trắng; 01 chiếc túi xách đựng máy tính màu đen Aquip; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LV7-Monile, vỏ màu xanh-trắng; 02 chiếc sim thuê bao di động Viettel, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 13.550.000 đồng của chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố Hướng, phường T, Thành phố B. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu T tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa

đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ sở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" và đã bị Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 20/2009/HSST ngày 17/02/2009.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 05 lần bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo T người lương thiện.

[9] Người bị hại là chị V đã nhận lại tài sản đã bị T lấy trộm, nay không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét. Đối với anh Lê Trung T1, anh Hà Văn Q đều không biết việc bị cáo trộm cắp tại nhà chị V nên không đặt ra vấn đề xem xét xử lý hình sự. ANH Q không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với bị cáo T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 240.000 đồng anh Q không yêu cầu nhận lại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng, 01 mũ lưỡi trai màu đen nhãn nhiệu VIETJET AIR.COM, 01 áo khoác gió màu đỏ trắng không

liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 01 thanh sắt hình lăng trụ dài 33 cm, kích thước (01x01) cm không còn giá trị sử dụng ; 01 thanh gỗ dài 01m, kích thước (3,5x4)cm là công cụ bị cáo dùng Thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 41; Điều 33 Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2, Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/11/2017

3, Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo số tiền 240.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng; 01 mũ lưỡi trai màu đen nhãn nhiệu VIETJET AIR.COM; 01 áo khoác gió màu đỏ trắng, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt hình lăng trụ dài 33 cm, kích thước (01x01) cm, 01 thanh gỗ dài 01m, kích thước (3,5x4)cm.

4, Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được Thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Mạnh Thắng

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Bắc Giang.*
- *VKSND TP B.*
- *Công an T P B.*
- *Chi cục THADS TPB.*
- *Người tham gia tố tụng.*
- *Lưu HS, VP.*